

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2017/HSST**

Ngày: 02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Nguyễn Duy Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trường tiểu học Tân Khai A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐXXST-HS ngày 17/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ QUANG K**; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1982; Nơi sinh: tỉnh K Giang, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang L (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ tên Hồ Thị T và 01 con tên Bùi Thúy H, 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 02 tiền án, tại bản án số 35/2014/HSST ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tại bản án số 37/2016/HSST ngày 10/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị D - sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 2, ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Bá C, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30' ngày 02/5/2017, Ngô Quang K điều khiển xe mô tô biển số 93C1-030.75 chở Hà Thị H, sinh năm 1977 đi từ xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước để chơi. Đến 21h cùng ngày khi về nhà, K chở H vào chợ T, huyện H, tỉnh Bình Phước để mua trái cây. Khi đến cửa hàng bán trái cây của bà Phạm Thị D nằm trong chợ Tân Khai thì K và H vào để lựa trái cây. Thời điểm này, bà D đi vào phía trong cửa hàng để phơi quần áo. K nhìn thấy 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng của bà D đang để phía bên trên thùng xốp và quan sát thấy bà D đi vào phía trong cửa hàng nên K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để về sử dụng. K đi đến gần thùng xốp rồi dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động bỏ vào túi áo khoác của K đang mặc trên người rồi tiếp tục quay ra lựa chọn trái cây cùng H. Sau khi mua xong trái cây K chở H về nhà.

Khi K và H đi về, bà D lấy điện thoại để gọi điện thì phát hiện điện thoại đã bị mất. Do cửa hàng bà D có gắn Camera an ninh nên khi xem lại bà D phát hiện được người lấy điện thoại là đối tượng nam vừa mua trái cây nên sáng hôm sau bà D đã trình báo cơ quan Công an.

Sau khi lấy được điện thoại, K mang về nhà tháo sim điện thoại và cất dấu, thời gian sau K đưa cho em trai của K là Ngô Bá C, sinh năm 1986 sử dụng. Qua công tác điều tra, ngày 6/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã đưa Ngô Quang K về trụ sở làm việc và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 302/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F1s, màu vàng sẫm, màn hình cảm ứng 5INCH có giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.392.000 (Bốn triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Các vật chứng thu giữ bao gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cùng vỏ hộp đã hoàn trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị D và bà D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 93C1-030.75 của bà Hoàng Thị K là em dâu của K cho K mượn xe không biết việc K trộm cắp nên cơ quan điều tra công an huyện H đã trả lại cho bà K.

Tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung tóm tắt vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại xác nhận đúng diễn biến, thời điểm bị mất tài sản như lời trình bày của bị cáo, do đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 32/Ctr-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Quang K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Quang K mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị D đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Đối bà Hoàng Thị K là em dâu của K cho K mượn xe mô tô biển số 93C1-030.75 không biết việc K trộm cắp tài sản nên không xem xét.

Đối với Hà Thị H đi cùng K về ý thức H không biết K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với Ngô Bá C sử dụng chiếc điện thoại do K trộm cắp, C không biết đó là tài sản K phạm tội mà có nên không xem xét.

Các vật chứng đã hoàn trả cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo Ngô Quang K: Bị cáo đã nhận được sai phạm của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để có thể trở về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Ngô Quang K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, qua xem xét nội dung vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có cơ sở xác định bị cáo K có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại của bà Phạm Thị D, thủ đoạn của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở khi chủ tài sản đi vào phía trong cửa hàng, bị cáo thấy chiếc điện thoại di động để trên thùng xốp nên đã nảy sinh ý định trộm cắp và lén giấu vào túi áo khoác bị cáo đang mặc. Sau khi lấy được, bị cáo đem về nhà cất giấu đồng thời sử dụng là hoàn toàn phù hợp với cấu thành tội phạm đã được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự về tội trộm cắp tài sản. Ở đây, bị cáo K thực hiện với lỗi cố ý. Mục

đích của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt được tài sản bằng cách lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện. Mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo có trước khi thực hiện hành vi chiếm đoạt. Kết luận định giá tài sản số: 302/KL-HĐĐGTTTHS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện H kết luận giá trị còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt của chiếc điện thoại là: 4.392.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo có 02 tiền án ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 4 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ, ngày 10/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Căn cứ bản án số 37/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước đã áp dụng điểm g, Điều 48 Bộ luật hình sự nhận định bị cáo thực hiện hành vi có tình tiết tăng nặng tái phạm, do đó căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 49 Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lần phạm tội này của bị cáo do cố ý đã thỏa mãn dấu hiệu “Tái phạm nguy hiểm” nằm trong định khung hình phạt về tội của bị cáo theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật Hình sự bảo vệ gây lo lắng cho nhân dân, làm mất ổn định, an ninh trật tự, trị an xã hội. Ngoài 02 tiền án chưa được xóa án tích bị cáo còn có nhân thân xấu, năm 2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích, bị cáo không lấy những lần vi phạm trước đó làm bài học để cải tạo sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Đối bà Hoàng Thị K là em dâu của K cho K mượn xe mô tô biển số 93C1-030.75 không biết việc K trộm cắp tài sản nên không xem xét. Đối với Hà Thị H đi cùng K về ý thức Hiền không biết K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý. Đối với Ngô Bá C sử dụng chiếc điện thoại do K trộm cắp, C không biết đó là tài sản K phạm tội mà có nên không xem xét.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị D đã nhận lại tài sản mà bị cáo K đã chiếm đoạt không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã giao trả lại vật chứng cho chủ sở hữu do đó không xem xét.

[9] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Quang K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c, Khoản 2, Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Quang K 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/6/2017.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Quang K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng

